

Số: 1001/PGDDĐT-CMTHCS

Quảng Yên, ngày 23 tháng 9 năm 2024

V/v hướng dẫn thực hiện kiểm tra,
đánh giá từ năm học 2024-2025

Kính gửi: Các trường có cấp trung học cơ sở trên địa bàn thị xã

Thực hiện Công văn số 2996/SGDDĐT-GDPT ngày 20/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá từ năm học 2024-2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã hướng dẫn các trường có cấp trung học cơ sở (*gọi chung là các đơn vị*) thực hiện cụ thể như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích yêu cầu

- Việc kiểm tra đánh giá nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để học sinh điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học.

- Đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực, khách quan và không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau vì sự tiến bộ của học sinh, chú trọng đánh giá quá trình, coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong quá trình rèn luyện và học tập của học sinh.

2. Về xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra đánh giá

2.1. Nhiệm vụ của tổ/nhóm chuyên môn

- Tách riêng phần kiểm tra, đánh giá định kì trong khung kế hoạch dạy học môn học¹ để thống nhất chỉ đạo trong việc thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì.

- Thống nhất thời gian, thời điểm, yêu cầu cần đạt, hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì trong mỗi môn học/khối lớp²; đặc biệt quan tâm hình thức, phương án tổ chức kiểm tra đối với đối tượng học sinh khuyết tật.

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành; vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

¹ Tách từ Phụ lục I, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT thành Phụ lục kiểm tra đánh giá (Phụ lục Ia)

² Tùy thuộc vào đặc thù từng môn học và đối tượng học sinh, mức độ đề kiểm tra theo cấp độ có thể áp dụng linh hoạt (nhận biết từ 30-40%; thông hiểu từ 30-40%; vận dụng 30 -40%);

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi dựa trên cấu trúc ma trận, đặc tả đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chú ý nội dung, hình thức đề kiểm tra cho học sinh lớp 9 tiếp cận với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Trình Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch kiểm tra, đánh giá của tổ/nhóm chuyên môn.

2.2. Nhiệm vụ của Hiệu trưởng

- Phê duyệt kế hoạch kiểm tra đánh giá của các tổ/nhóm chuyên môn và ban hành kế hoạch kiểm tra đánh giá của nhà trường.

- Công khai kế hoạch, số lần kiểm tra, hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì, tiêu chí kiểm tra đánh giá cho học sinh. Lịch kiểm tra định kì được tổ chức thực hiện vào thời điểm phù hợp, đảm bảo kế hoạch thời gian năm học do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tránh tập trung nhiều bài kiểm tra viết các môn trong khoảng thời gian ngắn, gây căng thẳng cho học sinh.

- Xây dựng quy định phân công trách nhiệm các thành viên; xây dựng ngân hàng câu hỏi/đề kiểm tra, hướng dẫn chấm, lựa chọn đề, tổ chức in ấn và bảo quản, bảo mật, lưu trữ đề kiểm tra³; quy trình coi, chấm, công bố kết quả, trả kết quả, rút kinh nghiệm sau kiểm tra và lưu trữ bài kiểm tra;

- Quy định về cập nhật điểm kiểm tra, kết quả đánh giá trên phần mềm quản lí trường học: <http://qlth.quangninh.edu.vn/>

- Giám sát việc tổ chức và cập nhật kết quả kiểm tra đánh giá; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí và kiểm tra, đánh giá; tiếp tục xây dựng hạ tầng số về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học. Đẩy mạnh tổ chức, quản lí kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống LMS; triển khai thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ trên máy tính, mô hình kiểm tra online tập trung qua nền tảng công nghệ đối với những nơi có đủ điều kiện tổ chức thực hiện.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Hình thức: Đánh giá bằng nhận xét⁴ kết quả học tập đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại.

2. Các loại bài kiểm tra, đánh giá

2.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

³ Xác định là nguồn học liệu sử dụng lâu dài; Quy định cụ thể về hình thức lưu trữ (Bản in/ bản file, định dạng)

⁴ Nội dung đánh giá bằng nhận xét phải xây dựng tiêu chí cụ thể, rõ ràng đối với mức đạt/chưa đạt.

- Đối với một môn học, học sinh có thể được kiểm tra, đánh giá nhiều lần nhưng giáo viên chỉ chọn số lần điểm kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định ghi vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học.

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kì

- Đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với kiểm tra, đánh giá định kì bằng điểm số thực hiện trên giấy hoặc trên máy tính phải được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra; thời gian, hình thức kiểm tra đánh giá và tỉ lệ điểm trong từng môn học theo định hướng sau:

(1) Môn Ngữ Văn

- Thời gian làm bài: 90 phút; tối đa là 120 phút.

- Hình thức:

+ Tự luận: 03 bài/năm;

+ Kết hợp trắc nghiệm và tự luận: 01 bài/năm.

- Cấu trúc của đề kiểm tra gồm 2 phần: *Đọc hiểu và làm văn*

+ Đề tự luận: Phần *đọc hiểu* chiếm tỉ lệ 40% số điểm toàn bài; phần *làm văn* chiếm tỉ lệ 60% số điểm toàn bài.

+ Đề kiểm tra kết hợp trắc nghiệm với tự luận, thực hiện trắc nghiệm đối với phần *đọc hiểu*, tỉ lệ điểm phần *đọc hiểu* là 60%.

- Ngữ liệu: Không dùng lại các văn bản trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra.

(2) Môn Toán

- Thời gian làm bài: 90 phút; tối đa là 120 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận, điểm phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn là 20%; điểm phần tự luận là 80%.

(3) Môn Ngoại ngữ

- Thời gian làm bài: Từ 60 đến 90 phút; tối đa là 120 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận, tỉ lệ điểm trắc nghiệm và tự luận linh hoạt.

- Thực hiện kiểm tra giữa kỳ đủ 03 kĩ năng *nghe - đọc - viết* và kiến thức ngôn ngữ, kiểm tra cuối kỳ đủ 04 kĩ năng *nghe - đọc - viết - nói* và kiến thức ngôn ngữ; mỗi thành tố ngôn ngữ có ít nhất 2 dạng bài khác nhau. Trong một bài kiểm tra đánh giá định kì, cần đảm bảo sự đồng đều tỉ lệ điểm giữa các thành tố ngôn ngữ (độ lệch không quá 5%).

(4) Môn Tin học

- Thời gian làm bài: 45 phút; tối đa là 120 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; điểm phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn là 20%; điểm phần tự luận là 80%.

(5) Môn Công nghệ

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; tỉ lệ điểm linh hoạt, trong đó điểm phần tự luận không quá 50% tổng số điểm của bài kiểm tra.

(6) Môn Giáo dục công dân

- Thời gian làm bài: 45 phút

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; tỉ lệ trắc nghiệm tối đa 50%.

(7) Môn Lịch sử và Địa lí

- Thời gian làm bài: 90 phút

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận

+ Nội dung Lịch sử: Tỉ lệ điểm linh hoạt, trong đó điểm phần tự luận không quá 50% tổng số điểm nội dung Lịch sử.

+ Nội dung Địa lí: Tỉ lệ điểm linh hoạt, trong đó điểm phần trắc nghiệm không quá 50% tổng số điểm nội dung Địa lí. (Căn cứ đặc điểm, đối tượng học sinh, có thể sử dụng Atlas Địa lí/Tập bản đồ Địa lí được biên soạn theo Chương trình GDPT 2018).

(8) Môn Khoa học tự nhiên

- Thời gian làm bài: 90 phút

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; điểm phần trắc nghiệm là 70% (mỗi câu trắc nghiệm: 0,25 điểm), phần tự luận là 30%.

Phòng GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc liên hệ trực tiếp về Phòng Giáo dục và Đào tạo (*qua chuyên môn THCS*) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Trường phòng GDĐT thị xã;
- Như trên;
- Lưu: VT, CMTHCS (02).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Thị Thìn